

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

BỘ NỘI VỤ

...../.....

...../.....

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

NGUYỄN THÚY VÂN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH
TẠI TỈNH TÂY NINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2017



Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Người hướng dẫn khoa học:

TS. Đào Đăng Kiên

Phản biện 1: TS. Hoàng Mai

Học viện hành chính Quốc gia

Phản biện 2: TS. Phạm Ngọc Đính

Viện Khoa học xã hội Việt Nam

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính quốc gia.

Địa điểm: Phòng 210 nhà A - Hội trường bảo vệ luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính quốc gia, số 10, đường 3/2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian: vào hồi 10 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2018

Có thể tìm hiểu luận văn tại Thư viện Học viện Hành chính quốc gia hoặc trên Web Khoa sau đại học, Học viện Hành chính quốc gia.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Về vị trí địa lý, Tây Ninh thuộc khu vực Đông Nam bộ, là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có 240km đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia và 02 cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát, cùng với nhiều tài nguyên thiên nhiên và nhân văn mà đặc sắc là quần thể di tích Căn cứ Trung ương cục miền Nam; núi bà Đen cao nhất Nam bộ (986m); hồ Dầu tiếng với diện tích mặt nước rộng hơn 27.000 ha; Toà thánh Cao đài Tây; Vườn Quốc gia Lò Gò - Xa Mát với hệ sinh thái đa dạng, độc đáo... Tây Ninh có tiềm năng trở thành một trong những cửa ngõ đón khách quốc tế, trung tâm du lịch truyền thống lịch sử, tâm linh tín ngưỡng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cửa khẩu, mua sắm.

Với tiềm năng và lợi thế vô cùng to lớn, nhưng thực tế, hoạt động của ngành du lịch tỉnh vẫn còn nhiều bất cập. Do vậy, việc nghiên cứu một cách khoa học và có hệ thống để tìm ra nguyên nhân và đề ra một số giải pháp QLNN nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành du lịch tỉnh Tây Ninh thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là yêu cầu, nhiệm vụ cấp thiết.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, tác giả luận văn chọn đề tài “Quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh” để nghiên cứu là cần thiết, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Một số công trình khoa học tiêu biểu như sau:

Thứ nhất, Luận án và luận văn về du lịch

- Nguyễn Minh Đức (2007), “*Quản lý nhà nước đối với hoạt*

động thương mại, du lịch tỉnh Sơn La trong quá trình CNH, HĐH”, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Đây là một công trình nghiên cứu QLNN đối với hoạt động thương mại, du lịch ở một địa phương cụ thể.

- Trịnh Đăng Thanh (2004) “*Quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động du lịch ở Việt Nam hiện nay*”, Luận án tiến sĩ

luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Luận án, đã đưa ra cơ sở lý luận về sự cần thiết phải QLNN bằng pháp luật đối với du lịch; phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện QLNN bằng pháp luật đối với du lịch trước yêu cầu mới.

- Nguyễn Mạnh Cường (2015) chuyên ngành Kinh tế chính trị, với đề tài “*Vai trò của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Bình*”. luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. Luận án chứng minh vai trò của Chính quyền địa phương cấp tỉnh trong phát triển du lịch bền vững

trên địa bàn lãnh thổ địa phương.

- Nguyễn Thị Thanh Hiền (1995) “*Quản lý nhà nước về du lịch trong giai đoạn phát triển mới của nền kinh tế Việt Nam*”, Luận

văn thạc sĩ khoa học kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Luận văn đã phân tích đặc điểm, vai trò của ngành du lịch trong giai đoạn đầu phát triển nền kinh tế thị trường Việt Nam, đánh

giá thực trạng QLNN về du lịch nói chung và đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu lực QLNN về du lịch.

Thứ hai, một số bài viết công bố trên tạp chí liên quan đến vấn đề phát triển du lịch và QLNN về du lịch, như sau :

- Trần Xuân Ánh (2007), "*Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về thị trường du lịch*", Tạp chí Quản lý nhà nước, số 132. Mới luận bàn về thị trường và khả năng cạnh tranh, chưa đề cập nhiều đến quản lý nhà nước về du lịch

- Nguyễn Văn Mạnh (2007), "*Để du lịch Việt Nam phát triển nhanh và bền vững sau khi gia nhập WTO*", Tạp chí Kinh tế và phát triển, số 115. Tác giả luận bàn về đẩy nhanh du lịch sau WTO

nói chung mang tính vĩ mô, chưa đề cập đến du lịch vùng lãnh thổ và địa phương cấp tỉnh

- Vũ Khoan (2005), "*Đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2010*" Tạp chí Du lịch, số 11. Tác giả hệ thống có tính lý luận và khái quát cao về vai trò, giá trị kinh tế của ngành du lịch, gợi ý có tính định hướng phát triển du lịch Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế.

Những công trình, bài báo nghiên cứu nêu trên có tính cập nhật, biện chứng về phát triển du lịch trên cơ sở khoa học chính trị, kinh tế, hành chính. Tuy nhiên, Mang tính gợi ý hướng nghiên, xác

định và phát triển ngành du lịch nói chung, chứ chưa có công trình nghiên cứu sâu và toàn diện về quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh. Cũng còn những khoảng trống, kẽ hở cần được bổ sung,

hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch. Nhưng các công trình nêu trên cũng là nguồn tư liệu hữu ích để luận văn tham khảo và kế thừa.

Đề tài: "Quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh" là một đề tài không trùng lặp, mang tính đặc thù riêng, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu sâu về vấn đề này.

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Mục đích nghiên cứu của đề tài luận văn là nhằm làm rõ cơ sở khoa học của quản lý nhà nước về du lịch.

Đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường QLNN về du lịch, đưa ngành du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế động lực, góp phần thúc đẩy nhanh phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh
- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh trong thời gian tới

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là hoạt động quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về không gian: tại tỉnh Tây Ninh
- Phạm vi về thời gian: Các thông tin, dữ liệu thu thập sử dụng cho phân tích, đánh giá chủ yếu 2011-2016. Định hướng, tầm nhìn và giải pháp cho giai đoạn đến năm 2030
- Về nội dung: Luận văn nghiên cứu QLNN về du lịch được tại tỉnh Tây Ninh

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Phương pháp luận duy vật lịch sử, duy vật biện chứng; Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng và nhà nước

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập thông tin

+ Thông tin thứ cấp: bao gồm sách chuyên khảo, giáo trình của Học viện Hành chính Quốc gia, bài báo khoa học, luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, các báo cáo, thông tin của UBND tỉnh và sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh

+ Thông tin sơ cấp: Được thu thập thông qua trao đổi, tham khảo ý kiến người dân, các chuyên gia, các nhà quản lý, nhà khoa học liên quan đến quản lý nhà nước về du lịch

- Phương pháp xử lý thông tin :

Thông qua các phương pháp thống kê mô tả, Phương pháp tổng hợp đối chiếu, Phương pháp so sánh, qui nạp . . . một cách có hệ thống và khoa học. Phần mềm phân tích sử dụng chủ yếu : Excel

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận:

- Luận văn đã làm rõ được nội hàm của các khái niệm cơ bản, trong đó, có khái niệm quản lý nhà nước về du lịch và nội dung quản lý nhà nước về du lịch
- Phân tích và đánh giá một cách khoa học thực trạng quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Chỉ ra những hạn chế, bất cập trong quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh phù hợp với tình hình mới

7. Kết cấu luận văn: gồm

Chương 1. Cơ sở khoa học quản lý nhà nước về du lịch

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh

Chương 3. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh tầm nhìn đến năm 2030.

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ

DU LỊCH

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm chung về du lịch

1.1.1.1. Khái niệm du lịch

Theo Tổ chức Du lịch thế giới (World Tourism Organization): “Du lịch bao gồm tất cả mọi hoạt động của những người du hành tạm trú với mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc với mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác nữa trong thời gian liên tục nhưng không quá một năm ở bên ngoài môi trường sống định cư nhưng loại trừ các du hành mà có mục đích chính là kiếm tiền”

Theo Luật Du lịch năm 2005, Du lịch được định nghĩa là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.

1.1.1.2. Hoạt động du lịch

Hoạt động du lịch ở đây được tiếp cận bao gồm các chủ thể và các dịch vụ trực tiếp và gián tiếp cho du lịch. Các hoạt động khá đa dạng từ dịch vụ ăn uống, nơi nghỉ, mua bán đồ lưu niệm, hàng hoá... các dịch vụ này được gọi là hoạt động du lịch với mục đích

thúc đẩy sự phát triển kinh tế, giao lưu văn hoá giữa các vùng miền, quốc gia, khu vực.

1.1.1.3. Các loại hình du lịch cơ bản

Tùy theo các tiêu chí khác nhau như phạm vi địa lý lãnh thổ, mục đích của chuyến đi, việc sử dụng phương tiện vận chuyển khách du lịch mà có thể phân thành một số loại hình du lịch cụ thể như: du lịch nội địa; du lịch quốc tế; du lịch văn hoá; du lịch giải trí; du lịch khám phá; du lịch thể thao; du lịch lễ hội hay du lịch tâm linh; du lịch kết hợp.

1.1.2- Khái niệm QLNN, QLNN về du lịch

1.1.2.1. Khái niệm QLNN, QLNN về du lịch

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động chấp hành, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, của các cơ quan nhà nước khác và các tổ chức được nhà nước uỷ quyền quản lý trên cơ sở của luật và để thi hành luật nhằm thực hiện chức năng tổ chức, quản lý, điều hành các quá trình xã hội của nhà nước. Nói cách khác, quản lý hành chính nhà nước chính là quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành pháp - được thực hiện bởi ít nhất một bên có thẩm quyền hành chính nhà nước trong quan hệ chấp hành, điều hành.

Quản lý hành chính nhà nước trước hết và chủ yếu được thực hiện bởi hệ thống cơ quan hành chính nhà nước: Chính phủ và các cơ quan chính quyền địa phương các cấp không kể một số tổ

chức thuộc Nhà nước mà không nằm trong cơ cấu quyền lực như các doanh nghiệp.

1.1.2.2. Quản lý hành chính nhà nước có các đặc điểm sau:

- *Thứ nhất*, là hoạt động vừa mang tính chấp hành, vừa mang tính điều hành
- *Thứ hai*, hoạt động quản lý hành chính nhà nước là hoạt động mang tính chủ động và sáng tạo.
- *Thứ ba*, hoạt động quản lý hành chính nhà nước được bảo đảm về phương diện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
- *Thứ tư*, quản lý hành chính nhà nước là hoạt động có mục tiêu chiến lược, có chương trình và có kế hoạch để thực hiện mục tiêu.
- *Thứ năm*, quản lý hành chính nhà nước xã hội chủ nghĩa không có sự cách biệt tuyệt đối về mặt xã hội giữa chủ thể quản lý và chủ thể của quản lý (chủ thể chịu sự quản lý).
- *Thứ sáu*, tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao.
- *Thứ bảy*, tính không vụ lợi.

1.1.2.3. Quản lý hành chính nhà nước về du lịch

1.1.2.4. Đặc điểm của QLNN về du lịch

- *Một là*, Nhà nước là người tổ chức và quản lý các hoạt động du lịch diễn ra trong nền kinh tế thị trường

- *Hai là*, hệ thống công cụ như pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch... phát triển du lịch là cơ sở, là công cụ để Nhà nước tổ chức và quản lý hoạt động du lịch

- *Ba là*, quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch đòi hỏi phải có một bộ máy nhà nước mạnh, có hiệu lực, hiệu quả và có một đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có trình độ, năng lực thật sự

- *Bốn là*, quản lý nhà nước xuất phát từ chính nhu cầu khách quan của sự gia tăng vai trò của chính sách, pháp luật trong nền kinh tế thị trường với tư cách là công cụ quản lý

1.1.2.5. Nội dung chủ yếu của quản lý nhà nước về du lịch được quy định tại Điều 10 Luật Du lịch năm 2005 bao gồm 09 nội dung:

Một là, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch.

Hai là, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động du lịch.

Ba là, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thông tin du lịch.

Bốn là, tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

Năm là, tổ chức điều tra, đánh giá tài nguyên du lịch để xây dựng quy hoạch phát triển du lịch, xác định khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch.

Sáu là, tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về du lịch; hoạt động xúc tiến du lịch ở trong nước và nước ngoài.

Bảy là, quy định tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước về du lịch.

Tám là, cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về hoạt động du lịch.

Chín là, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về du lịch.

1.1.3. Các yếu tố tác động đến du lịch

1.1.3.1. Tác động của tài nguyên thiên nhiên và điều kiện tự

nhiên

1.1.3.2. Tác động của con người

1.1.3.3. Tác động của nền kinh tế xã hội, an ninh, quốc

phòng

1.2. Vai trò của QLNN về du lịch

1.2.1. Sự cần thiết của quản lý nhà nước về du lịch

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, sự phát triển của ngành du lịch đã tạo ra nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân

đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người. Tuy nhiên, phát triển du lịch kéo theo sự suy thoái của môi trường, sự xuống cấp trong ứng xử văn hoá. Vì vậy, nhà nước phải quản lý về du lịch thì mới giúp cho việc khai thác các thế mạnh, phát huy lợi thế so sánh giữa các vùng miền trên lãnh thổ quốc gia và cạnh tranh với các quốc gia khác được diễn ra đúng định hướng.

1.2.2. Một số vai trò của quản lý nhà nước đối với ngành

du lịch

1.2.2.1. Vai trò định hướng

1.2.2.2. Vai trò điều tiết

1.2.2.3. Vai trò giám sát

1.3. Kinh nghiệm QLNN về du lịch của một số địa phương ở Việt Nam

1.3.1. Vũng Tàu

1.3.2. Thành phố Hồ Chí Minh

1.3.3. Bài học kinh nghiệm cho Tây Ninh

Một là, xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh trong từng giai đoạn cụ thể.

Hai là, tạo nên tính đặc thù của địa phương.

Bốn là, có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực hoạt động trong ngành du lịch

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH

TẠI TỈNH TÂY NINH

2.1. Điều kiện, tiềm năng và thế mạnh của Tây Ninh tác động đến du lịch

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 4.035,4km², dân số khoảng 1.104.237 người, mật độ bình quân 270 người/km². Địa hình Tây Ninh tương đối bằng phẳng, rất thuận lợi cho phát triển toàn diện nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và phát triển du lịch sinh thái, làng nghề.

2.1.2. Những yếu tố về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc

phòng

An ninh - quốc phòng ổn định, thúc đẩy kinh tế phát triển, trong đó việc giữ an ninh trật tự xã hội, kêu gọi đầu tư, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được xem như bước đệm tạo động lực để phát triển ngành du lịch, đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.1.3. Những yếu tố về văn hoá

Tây Ninh có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn rất dồi dào, là địa phương giàu truyền thống cách mạng, với nhiều di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh. Đặc biệt, quần thể Căn cứ Trung

ương Cục miền Nam đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xếp hạng là di tích cấp quốc gia đặc biệt, một địa điểm lý tưởng để tìm hiểu lịch sử hào hùng, cắm trại, nghiên cứu hệ sinh thái rừng miền Đông Nam Bộ.

2.1.4. Đánh giá chung về điều kiện, tiềm năng, thế mạnh

Một là, là đầu mối và là cửa ngõ giao thông về đường bộ quan trọng vào Campuchia và các nước ASEAN;

Hai là, có nhiều cảnh quan thiên nhiên, di tích văn hoá, với những đặc trưng độc đáo, hấp dẫn du khách.

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây

Ninh

2.2.1. Việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động du lịch và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách phát triển du lịch mang tính đặc thù, thuộc thẩm quyền của địa phương

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU về đẩy mạnh khai thác tiềm năng, phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020.

2.2.2. Công tác xây dựng và công khai quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

trình Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua, khẳng định quan điểm phát triển du lịch Tây Ninh trong giai đoạn này là phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh.

2.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch

Cụ thể, Tại Sở Văn hoá thể thao và du lịch tỉnh có 01 lãnh đạo phụ trách công tác du lịch; Phòng nghiệp vụ du lịch có 05 công chức được đào tạo chuyên ngành. Tại các huyện, thành phố chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý về du lịch mà công tác quản lý du lịch thuộc Phòng Văn hoá Thông tin.

2.2.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch

Tổ chức được 7 lớp nghiệp vụ cho hơn 300 học viên của các cơ sở lưu trú nắm bắt về nghiệp vụ du lịch, 02 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý chuyên ngành du lịch cho cán bộ xã, phường, thị trấn và phòng văn hoá và Thông tin huyện, thành phố với gần 200 lượt học viên tham qua. Ngoài ra, tỉnh còn cử 15 lượt cán bộ, công chức của tỉnh, huyện tham gia 5 lớp tập huấn do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Tổng cục Du lịch tổ chức.

2.2.5. Thông tin, xúc tiến đầu tư du lịch, phát triển thị trường; tạo sự gắn kết liên ngành, liên vùng, liên quốc gia, trong hoạt động du lịch; giữa địa phương và Trung ương trong QLNN về du lịch.

Thứ nhất, thông qua các hoạt động xúc tiến du lịch hằng năm của tỉnh.

Thứ hai, tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao quan trọng để xúc tiến hoạt động du lịch, phát triển thị trường.

Thứ ba, ban hành Danh mục dự án du lịch mời gọi đầu tư giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 548/QĐ-UBND, ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh.

2.2.6. Phát triển sản phẩm, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đầu tư hệ thống hạ tầng và phục vụ du lịch

Phát triển sản phẩm du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật

Định hướng phát triển sản phẩm du lịch của tỉnh vẫn là sản phẩm du lịch lễ hội, tín ngưỡng và tâm linh.

Đầu tư hệ thống hạ tầng và phục vụ du lịch

Hiện nay, toàn tỉnh có 10 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành du lịch, trong đó có 02 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế; dịch vụ vận chuyển khách du lịch trên địa bàn tỉnh chủ yếu là đường bộ, phương tiện đi lại cũng phát triển với một số Công ty xe khách chất lượng cao, các hãng taxi, xe buýt... góp phần quan trọng đưa du khách đến tham quan, du lịch tại tỉnh.

2.2.7. Thực hiện kiểm tra, thanh tra hoạt động du lịch và xử lý vi phạm trong lĩnh vực du lịch

2.3. Đánh giá chung quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Tây Ninh

2.3.1. Những kết quả đạt được trong QLNN về du lịch tại tỉnh Tây Ninh

Thứ nhất, về hệ thống hạ tầng phục vụ du lịch được đầu tư tương đối hoàn chỉnh trên toàn bộ tỉnh và tại các khu, điểm du lịch, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch. Số lượng cơ sở lưu trú và số lượng phòng tăng khá nhanh.

Thứ hai, công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư được tích cực thực hiện, Tây Ninh hiện có 12 dự án kêu gọi đầu tư với tổng số vốn đầu tư trên 250 triệu USD.

Thứ ba, về nguồn nhân lực có sự gia tăng đáng kể về số lượng và chất lượng.

2.3.2. Những hạn chế trong QLNN về du lịch tại tỉnh Tây

Ninh

Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh chưa thực sự tốt bởi nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, số liệu và giải pháp thực hiện chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn, thiếu cụ thể, tính khả thi còn thấp.

Về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, trong giai đoạn 2010-2015, mặc dù luôn được quan tâm triển khai thực hiện nhưng sức hút đầu tư vào lĩnh vực này vẫn còn nhiều hạn chế.

Hạ tầng du lịch còn thiếu đồng bộ, số dự án đầu tư về phát triển du lịch còn ít, hiệu quả còn thấp; sản phẩm du lịch nhìn chung còn đơn điệu; chưa chủ động mở rộng liên kết, mở rộng vùng.

Tổ chức bộ máy QLNN về du lịch thực sự còn non yếu về trình độ và thiếu về số lượng so với đòi hỏi của thực tế.

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Các khung pháp lý, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư và liên kết phát triển du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, công tác quản lý, khai thác du lịch và bảo vệ môi trường... còn nhiều bất cập, vừa thiếu và chưa đồng bộ, hiệu quả thấp.

Công tác nghiên cứu, quảng bá, xúc tiến và phát triển thị trường, sản phẩm du lịch... còn manh mún, thiếu chủ động.

2.3.3.2. Về chủ quan

Chưa có cơ chế phù hợp nhằm thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch tinh nhà một cách bài bản, chuyên sâu và sử dụng các chuyên gia có kinh nghiệm; nguồn nhân lực chủ yếu là tự đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn theo từng lĩnh vực, thời điểm.

Công tác quản lý nhà nước về du lịch còn khá nhiều bất cập, nhất là việc quản lý giá dịch vụ, điều kiện hoạt động, phân cấp quản lý, cạnh tranh trong kinh doanh du lịch, quản lý chất lượng sản phẩm, xử lý vi phạm...

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH TẠI TỈNH TÂY NINH TÂM NHÌN ĐẾN

NĂM 2030

3.1. Dự báo, quan điểm, mục tiêu, phương hướng phát triển du lịch

3.1.1. Dự báo phát triển ngành du lịch

Về tình hình phát triển du lịch tại các tỉnh thành cả nước nói chung và tỉnh Tây Ninh nói riêng đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ. Hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành Du lịch ngày càng phát triển; loại hình sản phẩm ngày càng phong phú, đa dạng. Chất lượng và tính chuyên nghiệp từng bước được nâng lên; lực lượng doanh nghiệp du lịch lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, tạo được một số thương hiệu có uy tín ở trong nước và quốc tế.

Sự ra đời của Nghị quyết số 08-NQ/TW và Luật Du lịch năm 2017 là một cột mốc quan trọng để nhìn nhận những kết quả đã đạt được của ngành du lịch trong 15 năm qua, tiếp tục khẳng định phát triển du lịch là bước đi đúng đắn để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

3.1.2. Quan điểm phát triển du lịch của Đảng và Nhà nước

Quan điểm phát triển du lịch của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện rõ tại Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

- *Một là*, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác nhưng không nhất thiết địa phương nào cũng xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

- *Hai là*, phát triển du lịch thực sự là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao

- *Ba là*, phát triển đồng thời cả du lịch quốc tế và du lịch nội địa; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân và du khách quốc tế tham quan, tìm hiểu, khám phá cảnh quan, di sản thiên nhiên và văn hoá của đất nước; tôn trọng và đối xử bình đẳng đối với khách du lịch từ tất cả các thị trường.

- *Bốn là*, phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc

- *Năm là*, phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của toàn xã hội, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ đảng

3.1.3. Quan điểm phát triển du lịch của tỉnh Tây Ninh

Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND, ngày 29/8/2013 của HĐND tỉnh Tây Ninh về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Tại Nghị quyết này, quan điểm phát triển du lịch được khẳng định như sau:

- *Một là*, phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh.
- *Hai là*, chiến lược phát triển thị trường khách du lịch tỉnh Tây Ninh là phát triển đồng thời cả thị trường khách du lịch quốc tế và nội địa; chú trọng khai thác thị trường khách có lưu trú và duy trì thị trường khách tham quan.
- *Ba là*, chiến lược phát triển sản phẩm du lịch là xây dựng sản phẩm du lịch mới cho các cụm du lịch, tăng số lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tại khu, điểm du lịch trọng điểm để làm điểm nhấn thu hút khách du lịch và đồng thời xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch Tây Ninh gắn liền với tài nguyên du lịch sinh thái và di tích lịch sử, tâm linh.
- *Bốn là*, phát triển du lịch phải gắn liền với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường, bảo tồn tài nguyên nhân văn
- *Năm là*, đẩy mạnh xã hội hoá, huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển du lịch

3.1.4. Mục tiêu, phương hướng phát triển du lịch tại tỉnh Tây Ninh

Nghị quyết về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 cũng đưa ra mục tiêu tổng quát và cụ thể như sau:

* *Mục tiêu tổng quát:* phấn đấu đưa ngành du lịch là một ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển đổi một cách căn bản cơ cấu kinh tế của tỉnh; hoạt động du lịch có tính chuyên nghiệp

* *Mục tiêu cụ thể bao gồm:*

- Thu hút số lượng khách du lịch đến Tây Ninh.
- Ngày lưu trú của khách du lịch
- Nguồn thu từ khách du lịch và thu nhập du lịch (GDP du

lịch.

- Phát triển chất lượng cơ sở lưu trú.

- Tạo ra việc làm cho xã hội

3.1.5. Phương hướng tăng cường công tác QLNN về du lịch tại tỉnh Tây Ninh

Một là, QLNN về du lịch phải gắn liền với đổi mới nhận thức, tư duy phát triển du lịch trong tổng thể cơ cấu ngành kinh tế.

Hai là, hoàn thiện QLNN đối với du lịch phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tạo ra sự phát triển du

lịch với tốc độ cao, ổn định, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

Ba là, kiện toàn và đổi mới bộ máy QLNN về du lịch đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3.2. Các giải pháp quản lý nhà nước về du lịch của tỉnh Tây Ninh tầm nhìn đến năm 2025

3.2.1. Cơ cấu lại ngành du lịch

Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo hướng tập trung nguồn lực để xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch, trong đó Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen được đánh giá là khu du lịch trọng điểm cần được tập trung đầu tư tạo sức lan toả đến các khu điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

3.2.2. Tăng cường hoàn thiện các cơ chế, chính sách

Về đầu tư, vận dụng tốt các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào du lịch, nhất là hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Về tài chính, vận dụng triển khai tốt cơ chế giá dịch vụ; giá điện cho các cơ sở lưu trú du lịch; thuế sử dụng đất và tiền thuê đất đối với các dự án du lịch có hệ số sử dụng đất cho xây dựng thấp và hạn chế về chiều cao, tạo điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch.

3.2.3. Củng cố tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về du lịch chuyên nghiệp, hiện đại.

Sớm cho chủ trương thành lập Hiệp hội du lịch tỉnh; Sở Du lịch Tây Ninh để tập trung phát triển du lịch tỉnh nhà, đảm bảo công tác QLNN có chiều sâu, hiệu lực, hiệu quả và hiện đại.

3.2.4. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, tập trung đầu tư có trọng điểm và thu hút đầu tư phát triển du lịch

Thứ nhất, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, nhất là các tuyến đường kết nối với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

Thứ hai, trong phát triển sản phẩm du lịch cần tập trung đầu tư phát triển loại hình du lịch đặc trưng, đó là du lịch tâm linh, tín ngưỡng, du lịch về nguồn, du lịch sinh thái...

3.2.5. Đẩy mạnh, phát triển nguồn nhân lực trong ngành du lịch tại tỉnh

Phải có chính sách thu hút đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao chuyên ngành về du lịch.

Thu hút chuyên gia, nhân tài, nghệ nhân trong và ngoài nước phục vụ cho đào tạo du lịch.

Mở các lớp chuyên ngành du lịch tại Trường Cao đẳng nghề, trung cấp nghề. Phối hợp với các trường Đại học để đào tạo chuyên ngành kinh doanh du lịch.

3.2.6. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động du lịch

Cần đẩy mạnh công tác thẩm định các cơ sở lưu trú; thanh kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh lưu trú đảm bảo các cơ sở này thực hiện đúng quy định của pháp luật về lưu trú.

Trong thời gian tới, các cơ quan chức năng cần phải đổi mới trình tự, thủ tục thanh, kiểm tra theo hướng gọn nhẹ, không trùng lặp nhằm giảm thời gian thanh, kiểm tra, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung các cơ sở kinh doanh du lịch.